

Số: /BC-VPUB

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên tháng 7 năm 2024

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở số liệu thống kê từ Hệ thống quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và kết quả theo dõi trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên tháng 7 năm 2024 như sau:

1. Kết quả đánh giá, xếp loại

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Thực hiện chấm điểm đánh giá đối với 14/18 cơ quan¹. Kết quả 14/14 cơ quan xếp loại Xuất sắc.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện chấm điểm đánh giá đối với 10/10 UBND cấp huyện. Kết quả: 07/10 đơn vị xếp loại Xuất sắc (UBND thị xã Mường Lay, UBND huyện Nậm Pồ, UBND huyện Điện Biên, UBND huyện Mường Ảng, UBND huyện Tuần Giáo, UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND huyện Tủa Chùa); 03/10 đơn vị xếp loại Tốt (UBND huyện Điện Biên Đông, UBND huyện Mường Nhé, UBND huyện Mường Chà).

(Chi tiết kết quả đánh giá, xếp loại tại Phụ lục kèm theo)

2. Đánh giá chung

- Kết quả đạt được: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh nâng cao hiệu quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

¹ Không thực hiện đánh giá xếp loại đối với 04 đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư (chưa đủ dữ liệu trên Hệ thống để thực hiện đánh giá), Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (trong tháng không phát sinh hồ sơ TTHC)

- Tồn tại, hạn chế: Công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại một số cơ quan, đơn vị chưa được nâng cao; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia còn hạn chế.

3. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức hiệu quả việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hoá; nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến tại cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên tháng 7 năm 2024; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để nắm và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh(ĐT);
- Cổng DVC trực tuyến tỉnh (Sở TT&TT);
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Thanh Bình

Phụ lục
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG GIẢI QUYẾT TTHC, DVC
THEO THỜI GIẠN THỰC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TỈNH ĐIỆN BIÊN THÁNG 7 NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số /BC-VPUB ngày tháng 8 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐIỂM CÁC CHỈ SỐ											ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	TỶ LỆ TỔNG ĐIỂM QUY ĐỔI %	XẾP LOẠI
		Nhóm công khai, minh bạch			Tiến độ, KQ giải quyết (30đ)	Nhóm cung cấp DVTT		Nhóm số hóa hồ sơ		Nhóm mức độ hài lòng					
		Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (10đ)		Chỉ số 1 (10đ)	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (5đ)			
I	CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH														
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5	5	-	30	10	10	5	10	5	5	5	90/90	100	Xuất sắc
2	Thanh tra tỉnh	-	5	-	30	-	-	5	10	5	5	-	60/60	100	Xuất sắc
3	Sở Ngoại vụ	-	5	-	30	-	-	5	-	5	5	5	55/55	100	Xuất sắc
4	Sở Công Thương	-	5	-	30	10	10	4,98	10	5	5	5	84,98/85	99,98	Xuất sắc
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	-	5	-	30	10	-	4,97	10	5	5	5	74,97/75	99,96	Xuất sắc
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	-	5	-	30	10	-	5	10	5	5	4,84	74,84/75	99,79	Xuất sắc
7	Sở Giao thông vận tải	5	5	-	30	10	9,77	5	10	5	5	5	89,77/90	99,74	Xuất sắc
8	Sở Tư pháp	5	5	-	30	10	9,64	4,98	10	5	5	5	89,62/90	99,58	Xuất sắc
9	Sở Xây dựng	-	5	-	30	9,22	10	5	9,51	5	5	5	83,73/85	98,51	Xuất sắc
10	Sở Nội vụ	5	5	-	30	9,87	7,5	4,92	9,94	5	5	4,96	87,19/90	96,88	Xuất sắc
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5	5	-	30	10	7,11	5	10	5	5	5	87,11/90	96,79	Xuất sắc
12	Sở Y tế	-	5	-	30	10	8,7	5	8,57	5	5	5	82,27/85	96,79	Xuất sắc
13	Sở Thông tin và Truyền thông	-	5	-	30	10	6,25	5	10	5	5	5	81,25/85	95,59	Xuất sắc
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	-	5	-	30	10	5,63	5	10	5	5	5	80,63/85	94,86	Xuất sắc

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐIỂM CÁC CHỈ SỐ											ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	TỶ LỆ TỔNG ĐIỂM QUY ĐỔI %	XẾP LOẠI
		Nhóm công khai, minh bạch			Tiến độ, KQ giải quyết (30đ)	Nhóm cung cấp DVTT		Nhóm số hóa hồ sơ		Nhóm mức độ hài lòng					
		Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (10đ)		Chỉ số 1 (10đ)	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (5đ)			
II	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ														
1	UBND thị xã Mường Lay	-	5	-	30	10	7,07	5	10	5	5	5	82,07/85	96,55	Xuất sắc
2	UBND huyện Nậm Pồ	-	5	-	30	10	6,69	4,63	10	5	5	5	81,32/85	95,67	Xuất sắc
3	UBND huyện Điện Biên	-	5	-	30	10	6,32	5	10	5	5	5	81,32/85	95,67	Xuất sắc
4	UBND huyện Mường Ảng	-	5	-	30	10	6,13	4,88	10	5	5	5	81,01/85	95,31	Xuất sắc
5	UBND huyện Tuần Giáo	-	5	-	30	10	5,96	5	10	5	5	5	80,96/85	95,25	Xuất sắc
6	UBND thành phố Điện Biên Phủ	-	5	-	30	10	4,71	4,69	9,96	5	5	4,19	78,55/85	91,24	Xuất sắc
7	UBND huyện Tủa Chùa	-	5	-	30	10	2,53	4,98	10	5	5	5	77,51/85	91,19	Xuất sắc
8	UBND huyện Điện Biên Đông	-	5	-	30	10	1,62	4,84	10	5	5	5	76,46/85	89,95	Tốt
9	UBND huyện Mường Nhé	-	5	-	30	9,9	0	5	10	5	5	5	74,9/85	88,12	Tốt
10	UBND huyện Mường Chà	-	5	-	30	6,98	2,22	4,5	10	5	5	5	73,7/85	86,71	Tốt